

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2023/DS-PT
Ngày 16 tháng 11 năm 2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà, ông Đào Chí Keo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 238/2023/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023; tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 155/2023/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2023, của Toà án nhân dân huyện Châu Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 267/2023/QĐXX-PT ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1967; cư trú tại: số D, tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Phú T, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; cùng cư trú tại: Số B, tổ C, khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/4/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị L trình bày: Bà L và vợ chồng ông T, bà M là chỗ quen biết và mua bán than đá với nhau từ nhiều năm nay. Sau nhiều năm mua than đá thì ông T và bà M nợ bà L số tiền 110.000.000 đồng. Ông T, bà M trả dần được 18.000.000 đồng, còn nợ lại 92.000.000 đồng đến nay vẫn chưa thanh toán. Bà L đã nhiều lần cho ông T, bà M cơ hội để trả dần số tiền trên nhưng ông T và bà M không có thiện chí

trả nợ. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà M có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền nợ mua than đá là 92.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ngô Phú T, bà Nguyễn Thị M trình bày: Vợ chồng ông bà bắt đầu mua than đá với bà Võ Thị L từ năm 1998 đến nay. Sau nhiều năm mua than đá thì vợ chồng ông T, bà M có nợ bà L số tiền 110.000.000 đồng và đã trả được 18.000.000 đồng, còn nợ lại 92.000.000 đồng. Nay bà L khởi kiện yêu cầu ông Thanh, bà M có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền còn nợ là 92.000.000 đồng, thì ông Thanh, bà M đồng ý; nhưng ông bà xin được trả dần, cụ thể từ nay đến cuối năm 2023 sẽ trả 12.000.000 đồng, bắt đầu từ năm 2024 mỗi tháng ông bà trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 155/2023/DS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã xử:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L về việc yêu cầu ông Ngô Phú T và bà Nguyễn Thị M trả tiền mua hàng.

Buộc ông Ngô Phú T và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị L số tiền 92.000.000 đồng (Chín mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Phú T và bà Nguyễn Thị M được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Võ Thị L tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0005590 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Ngày 10/7/2023, bị đơn bà Ngô Phú T, bà Nguyễn Thị M kháng cáo, xem xét cho trả dần.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, qua trình bày của các đương sự tại phiên tòa; bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 92.000.000đ; Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; việc xin trả dần của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn nộp đơn kháng cáo hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các đương sự đã được triệu tập và có mặt, Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục chung;

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông T, bà M thống nhất theo nội dung khởi kiện của nguyên đơn; đồng ý trả số tiền mua bán than đá còn thiếu 92.000.000đ; nhưng xin trả dần trong năm 2023 trả 12.000.000đ; sang năm 2024 sẽ trả mỗi tháng 2.000.000đ; Hội đồng xét xử cố gắng động viên nguyên đơn tạo điều kiện cho bị đơn trả dần tiền nợ; nhưng nguyên đơn không đồng ý phương án trả dần của bị đơn;

Nhận thấy, bà L, ông T và bà M đã xác lập giao dịch mua bán than đá từ năm 1998 đến nay, quá trình mua bán ông T, bà M có thanh toán tiền hàng cho bà L nhưng không đầy đủ. Sau nhiều năm mua và thanh toán tiền hàng đến nay ông T, bà M còn nợ bà L 92.000.000 đồng; ông T, bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng mua bán; bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà M có trách nhiệm liên đới trả số tiền 92.000.000 đồng là có căn cứ; cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật.

Việc xin trả dần của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận; Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ y án sơ thẩm như Viện kiểm sát đề nghị.

Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị M, ông Ngô Phú T là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; điều 296 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Ngô Phú T bà Nguyễn Thị M;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 115/2023/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L về việc yêu cầu ông Ngô Phú T và bà Nguyễn Thị M trả tiền mua hàng.

Buộc ông Ngô Phú T và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị L số tiền 92.000.000 đồng (Chín mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm: Ông Ngô Phú T, bà Nguyễn Thị M được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn trả lại bà Võ Thị L tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0005590 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- VKSND.AG (1)
- TAND huyện (1)
- THA huyện (1).
- Tòa Dân sự (2)
- Văn phòng.(1)
- Phòng KTNV & THA (1)
- Đường sự “ Đề thi hành ”
- Lưu: HS.

Nguyễn Văn Sơn